Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
Tỉnh Hà Nam
25.06.2019 17:44:11 +07:00

Người ký: Sở Tư pháp
Email: stp@hanam.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hà Nam
Chức vụ: Lãnh đạo Sở
Thời gian ký: 19.06.2019 14:56:11 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44 /2019/QĐ-UBND	*Hà Nam, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐVP, NC, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

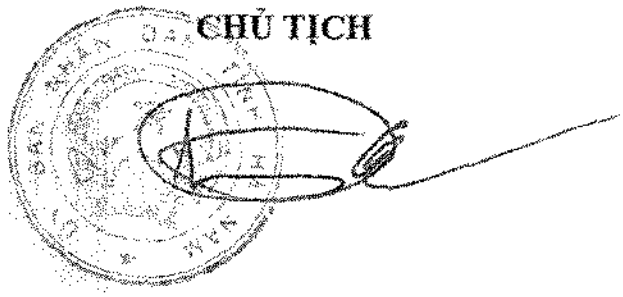

Nguyễn Xuân Đông

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, Sở Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tổng diện tích các phòng máy:

a) Khu vực thành phố Phủ Lý: Tối thiểu 50m^2;

b) Khu vực thị trấn: Tối thiểu 40m^2;

c) Các khu vực còn lại: Tối thiểu 30m^2.

2. Các điều kiện khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Điều 5. Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 35b Nghị định số 72/2013/NĐ-CP được bổ sung tại Khoản 37 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP tới Uỷ ban nhân dân cấp huyện (qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả).

2. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ:

a) Thời hạn xử lý hồ sơ:

Thời hạn xử lý hồ sơ là 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế:

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Văn hóa và Thông tin để kiểm tra tính hợp lệ, tính chính xác của hồ sơ và chủ trì việc kiểm tra thực tế tại điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Thành phần đoàn kiểm tra gồm: Đại diện Phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện và Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Nội dung kiểm tra: Đánh giá sự phù hợp của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng so với các điều kiện được quy định tại Điều 3 Quy định này. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản, có ghi đầy đủ các nội dung kiểm tra, đánh giá và chữ ký xác nhận của các thành phần liên quan. Trường hợp đại diện tổ chức, cá nhân không đồng ý với kết quả kiểm tra, đánh giá của đoàn kiểm tra, thì có quyền ghi kiến nghị của mình vào cuối biên bản trước khi ký tên. Biên bản kiểm tra, đánh giá vẫn có giá trị pháp lý trong trường hợp đại diện tổ chức, cá nhân từ chối ký tên, xác nhận vào biên bản.

c) Cấp giấy chứng nhận:

Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu với Uỷ ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Thời hạn của giấy chứng nhận:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thời hạn 03 năm.

4. Cấp giấy chứng nhận khi hết hạn:

Đối với các điểm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, trước thời gian hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 ngày, chủ điểm muốn tiếp tục kinh doanh phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Điều 6. Quy trình sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 35c (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung) hoặc Điều 35d (đối với trường hợp gia hạn, cấp lại) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP được bổ sung tại Khoản 38, Khoản 39 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP tới Uỷ ban nhân dân cấp huyện (qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả).

2. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ:

a) Thời hạn xử lý hồ sơ:

Thời hạn xử lý hồ sơ là 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Thẩm định hồ sơ:

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Văn hóa và Thông tin để kiểm tra tính hợp lệ, tính chính xác của hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu với Uỷ ban nhân dân cấp huyện sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Thời hạn của giấy chứng nhận:

a) Trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: Giấy chứng nhận có thời hạn bằng thời hạn còn lại của giấy chứng nhận cũ;

b) Trường hợp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: Nếu chủ điểm muốn tiếp tục hoạt động theo nội dung giấy chứng nhận đã được cấp mà không làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy định này, trước thời gian hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 ngày, chủ điểm làm hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận. Thời hạn gia hạn tối đa là 06 tháng và được gia hạn 01 lần;

c) Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác: Giấy chứng nhận có thời hạn bằng thời hạn còn lại của giấy chứng nhận cũ.

Điều 7. Quy trình thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Khi phát hiện dấu hiệu sai phạm của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Khoản 1 Điều 35đ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP được bổ sung tại Khoản 40 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm tham mưu với Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

1. Thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

a) Thành phần đoàn kiểm tra theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quy định này;

b) Nội dung kiểm tra: Lập biên bản đánh giá sai phạm của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng so với các điều kiện được quy định tại Điều 3 Quy định này. Biên bản vẫn có giá trị pháp lý trong trường hợp đại diện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không ký tên vào biên bản.

2. Thu hồi giấy chứng nhận:

Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu với Uỷ ban nhân dân cấp huyện thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phối hợp với Uỷ ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ hàng năm báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp huyện

1. Công bố thủ tục hành chính cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định.

2. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn;

b) Chủ trì và chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế, tham mưu với Uỷ ban nhân dân cấp huyện trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra tình hình hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn;

d) Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, tổng hợp danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà Uỷ ban nhân dân cấp huyện đã cấp cho các tổ chức, cá nhân trước thời gian Quy định này có hiệu lực thì vẫn có giá trị pháp lý theo thời hạn ghi trong giấy chứng nhận đó.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông